

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Tân Đoàn

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH;

Thực hiện Kế hoạch số 230/KH-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Quan về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn huyện Văn Quan.

Ủy ban nhân dân xã Tân Đoàn ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025. Lấy kết quả rà soát làm cơ sở cho việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới và xây dựng kế hoạch, giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 để làm căn cứ đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân làm cơ sở xác định đối tượng thực hiện các chính sách an sinh xã hội và hoạch định các chính sách kinh tế - xã hội khác năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa và yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg trên các phương tiện thông tin đại chúng và qua các cuộc họp tại cơ sở tới Nhân dân và các cấp chính quyền, nhất là cấp xã để người dân biết, tham gia thực hiện; nâng cao chất lượng truyền thông về công tác giảm nghèo tại các địa phương, nhất là tại khu vực nông thôn để người nghèo hiểu được quyền lợi, nghĩa vụ và có ý thức, trách nhiệm trong công tác giảm nghèo; xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện theo đúng quy trình và Bộ công cụ quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và theo đúng nội dung Kế hoạch này dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, việc rà soát phải tiến hành từ thôn bản, khu phố và trực tiếp các hộ gia đình, phải bảo đảm tính chính xác theo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và có sự tham gia của người dân, nhằm xác định đúng đối tượng.

- Kết quả rà soát phải phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân, tuyệt đối không bỏ sót hộ nghèo, hộ cận nghèo, không chạy theo thành tích, không để xảy ra tình trạng phản ánh sai thực tế về hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo; hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương, đồng thời đảm bảo tổng hợp báo cáo kết quả đúng tiến độ.

II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA, RÀ SOÁT

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách an sinh xã hội năm 2023 và những năm kế tiếp

a) Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo

Tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

b) Đối tượng rà soát

- Toàn bộ hộ gia đình nằm trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2021 và những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh trong năm 2022 theo Quyết định bổ sung hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm 2022 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều do UBND xã đang quản lý.

- Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại phụ lục kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

c) Phạm vi rà soát

Thực hiện tất cả 17 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

d) Phương pháp rà soát

Thực hiện theo Quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH. Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp với chuẩn nghèo quy định tại Điều 3 Nghị định số 07/2021/NĐ-CP. Quá trình rà soát phải bảo đảm thông tin đầy đủ theo các phụ lục I đến phụ lục VII và tổng hợp vào các mẫu số từ 7.1 đến 7.11 tại phụ lục VII kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Phụ lục I, II, V, VI và các biểu mẫu từ biểu mẫu số 7.1 đến biểu mẫu số 7.7 và biểu mẫu số 7.11 thực hiện theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Phụ lục III, IV và các biểu mẫu số 7.8, 7.9, 7.10 thực hiện theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH và sẽ được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cụ thể hóa thành các biểu mẫu để thống nhất thực hiện*); đồng thời làm cơ sở để nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý hộ nghèo và hộ có đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng.

d) Quy trình, phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

2. Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 2 Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (*được sửa đổi bổ sung theo Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH*).

III. TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI RÀ SOÁT VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tập huấn, hướng dẫn

Căn cứ tài liệu hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, xã chủ động ban hành văn bản hướng dẫn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã để triển khai thực hiện. Đồng thời tổ chức tập huấn Ban Chỉ đạo xã và cho nhóm đối tượng là những điều tra viên.

2. Thời gian rà soát: từ ngày 01/9/2022 đến hết ngày 14/12/2022.

3. Tiến độ thực hiện

- ***Từ ngày 01/9/2022 đến ngày 30/9/2022:*** xã xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; thành lập Ban Chỉ đạo rà soát; tuyên truyền việc rà soát trên các phương tiện truyền thanh huyện, xã; chỉ đạo việc điều tra, rà soát tới các điều tra viên là các trưởng thôn; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo,

tập huấn nghiệp vụ rà soát cho các cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã, trưởng thôn;

Tiến hành lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát.

- **Từ ngày 01/10/2022 đến ngày 30/10/2022:** thực hiện công tác rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn toàn xã;

Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát; niêm yết, thông báo công khai

- **Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 10/11/2021:** cấp xã tổng hợp báo cáo kết quả rà soát về UBND huyện;

- **Từ ngày 15/11/2021 đến trước ngày 30/11/2021:** Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã gửi các biểu mẫu báo cáo chính thức theo quy định và trình Chủ tịch UBND xã báo cáo, xin ý kiến thẩm định bằng văn bản về huyện;

- **Từ ngày 16/12/2021 đến ngày 30/12/2021:** nhập dữ liệu thông tin hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống dữ liệu quốc gia để quản lý, lập sổ quản lý và làm thủ tục công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo năm 2022; lập danh sách cấp bảo hiểm y tế năm 2023 cho các đối tượng đủ điều kiện theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 do tỉnh, huyện cấp và trích từ nguồn đảm bảo xã hội của xã để thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức phụ trách Lao động, Thương binh, Xã hội.

Là Phó Ban Thường trực Ban Chỉ đạo (BCĐ) rà soát phối hợp với các đoàn thể liên quan, triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ đề ra; Hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn cho các thành viên BCĐ; Tham mưu cho UBND xã chỉ đạo công tác điều tra xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; tiếp nhận bảng biểu, phiếu điều tra từ Ban Chỉ đạo giảm nghèo huyện để cung cấp cho các thôn (điều tra viên); theo dõi, giám sát, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Công chức Văn phòng - Thống kê xã (phụ trách Thống kê)

Cung cấp các thông tin, số liệu liên quan đến cuộc rà soát: mã vùng địa phương, các số liệu về dân số, số hộ dân cư trên địa bàn,... để làm cơ sở tính tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo và phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu sau rà soát, hỗ trợ kỹ thuật cho việc rà soát trên địa bàn xã khi có yêu cầu.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã

- Đôn đốc, kiểm tra giám sát tình hình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo địa bàn được phân công từ khâu tập huấn đến kết thúc điều tra (báo cáo, kiểm tra, phúc tra số liệu) để các thôn thực hiện điều tra, rà soát đảm bảo đúng quy trình, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả điều tra, rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng mắc

cho công chức phụ trách lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội xã là phó ban thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, xem xét, đề xuất Chủ tịch UBND xã chỉ đạo.

- Thẩm định kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa bàn thôn được phân công phụ trách

(Có biểu phân công thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xã phụ trách các thôn kèm theo).

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức các đoàn thể xã

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã phối hợp với công chức chuyên môn, các Trưởng thôn tuyên truyền, vận động nhân dân và các hội viên tham gia thực hiện, giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn xã.

5. Công chức Văn hóa - Thông tin; Thể thao và Truyền thông xã

Phối hợp với các ban ngành liên quan tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của Đảng ủy, Chính quyền và của người dân về tầm quan trọng, ý nghĩa cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn.

6. Ủy ban nhân dân xã

a) Thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 cấp xã:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã để mọi người dân biết tham gia thực hiện;

- Xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã;

- Tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lực lượng trực tiếp tham gia rà soát và các giám sát viên;

- Tổ chức lực lượng rà soát viên, giám sát viên thực hiện thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

b) Trực tiếp tiến hành:

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 theo quy định;

Lập danh sách toàn bộ các hộ được rà soát; tiến hành rà soát, tổng hợp, phân loại và lập danh sách chi tiết các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã;

Tổ chức niêm yết công khai danh sách chính thức tại trụ sở UBND cấp xã, thôn (lập biên bản niêm yết). Báo cáo kết quả về Ban Chỉ đạo rà soát cấp huyện. Căn cứ thẩm định của Ban Chỉ đạo điều tra rà soát cấp huyện, Ban Chỉ đạo điều tra, rà soát xã trình UBND xã ban hành quyết định công nhận kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022; Cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt cho người dân.

c) Cập nhật thông tin về hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hằng năm; theo dõi, cập nhật bổ sung thông tin đặc điểm của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vào phần mềm quản lý khi phát sinh những thay đổi.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn xã Tân Đoàn. UBND xã yêu cầu các ngành liên quan, các thành viên Ban Chỉ đạo, các tổ điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội nghiêm túc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra. Trong quá trình thực hiện có khó khăn vướng mắc phản ánh kịp thời về Thường trực Ban Chỉ đạo xã qua công chức Văn hóa- Xã hội) phụ trách Lao động, Thương binh và Xã hội.) để tổng hợp báo UBND xã xem xét giải quyết ./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH-DT (B/c);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- CT, PCT UBND xã;
- Thành viên BCD;
- Trưởng thôn 7/7 thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Liều Văn Chấn

BIỂU PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC THÔN

(Kèm theo Kế hoạch số: / KH-UBND, ngày /9/2022 của UBND xã Tân Đoàn)

TT	Thành viên BCD	Địa bàn phụ trách (thôn)
1	Liều Văn Chắc Hoàng Thị Kiều	Phụ trách chỉ đạo chung
2	Vy Thúy Hằng	Phụ trách tổng hợp, báo cáo
3	Nguyễn Thị Hải Yến Hoàng Văn Nghiệp	Nậm Rạt
4	Vi Thị Biên Nông Văn Đăng	Khòn Sày
5	Lý Duy Thân Nông Thị Kỳ	Khòn Cải
6	Lăng Thị Hương Triệu Thị Ngoan	Phai Rọ - Lùng Mán
7	Hứa Trọng Vinh Liều Văn Điện Hà Văn Hoàng	Ba Xã
8	Hoàng Mạnh Từ Hoàng Thị Quý	Khòn Pá
	Hoàng Minh Tú Lành Thị Khương	Lùng Pá- Bản Năng